

Số: 420/2017/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 31 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 601/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”, giữa:

1. *Nguyên đơn*: anh Lê Văn D, sinh N 1986. Địa chỉ thường trú: Ấp NH, xã BT, huyện Th S, tỉnh An Giang. Tạm trú: Ấp PT, xã PCh, thị xã TU, tỉnh Bình Dương

2. *Bị đơn*: chị Thị Bé N, sinh N 1991. Địa chỉ thường trú: Ấp AK, xã MH, huyện Ch Th, tỉnh Kiên Giang. Tạm trú: Đường D29, Khu phố 2, phường HP, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Thị Bé N và anh Lê Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Bé N và anh Lê Văn D thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, Giấy chứng nhận kết hôn số 59/KH, quyền số 01/2010 ngày 09/7/2010 do UBND phường BT, huyện Th S, tỉnh An Giang cấp cho anh Lê Văn D và chị Thị Bé N không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Thị Bé N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Hồng Hạnh, sinh ngày 29/9/2010.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 9/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Không ai được quyền cản trở anh Lê Văn D trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Lê Văn D tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001389 ngày 07/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường BT, huyện Th S, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thu Thảo